

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/DS-ST
Ngày 03/4/2024
“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan và ông Nguyễn Như Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn 5, xã Ph, huyện T, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh S, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Gr, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày

Ngày 24/12/2012 (âm lịch) là ngày 04/02/2013 dương lịch, bà Nguyễn Thị Ánh S có vay của ông Nguyễn Văn Th số tiền 25.000.000 đồng và 02 (hai) chỉ vàng 24k, bà S có viết và giao cho ông Th một “Giấy biên nhận vay tiền” ghi ngày 24/12/2012 (âm lịch), đối với lãi suất của số tiền 25.000.000 đồng trong “Giấy biên nhận vay tiền” ghi nội dung “12/0 một tháng” có nghĩa là cứ 1.000.000 đồng thì tiền lãi mỗi tháng là 12.000 đồng, tương đương với lãi suất 1,2%/tháng; đối với vàng thì hai bên thỏa thuận không tính lãi. Thời hạn vay là đến cuối năm 2013 âm lịch, là ngày 30/12/2013 âm lịch, là ngày 30/01/2014 dương lịch. Bà S chưa trả tiền gốc, tiền lãi và vàng cho ông Th.

Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2023, ông Th yêu cầu bà S trả số tiền nợ gốc là 36.800.000 đồng và tiền lãi từ ngày 24/12/2012 đến ngày 24/10/2023 là 57.408.000 đồng, tổng cộng là 94.280.000 đồng.

Nay ông Th thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Yêu cầu bà S phải trả số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,2%/tháng kể từ thời điểm vay cho đến khi bà S trả hết nợ.

- Yêu cầu bà S phải trả trị giá của hai chỉ vàng 24k, với giá trị là một chỉ vàng là 7.000.000 và không yêu cầu trả tiền lãi.

Ông Th yêu cầu bà S phải trả một lần toàn bộ số tiền này.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh S trình bày

Bà Nguyễn Thị Ánh S thừa nhận có vay tiền và vàng đúng như ông Th đã trình bày của ông Nguyễn Văn Th. Bà S đã trả số tiền gốc 25.000.000 đồng, 02 (hai) chỉ vàng 24k và tiền lãi của số tiền 25.000.000 đồng cho ông Th, tuy nhiên không lập giấy tờ về việc trả nợ, cũng không có ai chứng kiến và cũng lấy lại giấy vay tiền.

Vì giấy vay tiền gốc vẫn còn nên bà S đồng ý trả cho ông Th số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,2%/tháng và 02 chỉ vàng với giá trị mỗi chỉ là 7.000.000 đồng như ông Th yêu cầu. Tuy nhiên, trường hợp ông Th không tính lãi thì bà S đến cuối năm 2024 sẽ trả hết, nếu tính lãi thì sẽ trả dần trong thời hạn 05 năm.

3. Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn đảm bảo.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là giấy vay tiền ghi ngày 24/12/2012 (âm lịch), trong đó có thể hiện nội dung về việc cho bị đơn vay số tiền 25.000.000 đồng và 02 (hai) chỉ vàng 24k để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Bị đơn thừa nhận là đúng nên có căn cứ xác định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là đúng sự thật.

[2] Thời hạn vay là đến cuối năm 2013 âm lịch, là ngày 30/12/2013 âm lịch, là ngày 30/01/2014 dương lịch. Bị đơn cho rằng đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ nhưng không có chứng cứ chứng minh. Bị đơn đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền và vàng theo thời hạn đã thỏa thuận trong giấy vay tiền.

[3] Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền mà bị đơn phải trả là 25.000.000 đồng tiền nợ gốc, tiền lãi với mức lãi suất 1,2%/tháng và 02 chỉ vàng được quy đổi thành tiền là 14.000.000 đồng. Mặc dù thời điểm các bên xác lập hợp đồng vay là ngày 24/12/2012 là thời điểm Bộ luật Dân sự 2005 đang có hiệu lực và mức lãi suất mà các bên thỏa thuận vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định. Tuy nhiên, giữa các bên không có tranh chấp về mức lãi suất, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn tiền lãi theo mức lãi suất 1,2%/tháng, phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, căn cứ vào nguyên tắc tự định đoạt, thỏa thuận của các đương sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu, ý kiến của các đương sự về mức lãi suất phải trả là 1,2%/tháng.

[4] Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”

[5] Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ 25.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,2%/tháng (14,4%/năm) tính từ thời điểm phát sinh tiền lãi 05/02/2013 cho đến ngày xét xử là 40.201.644 đồng và số tiền 14.000.000 đồng tương ứng với trị giá của 02 (hai) chỉ vàng 24k mà các bên đã thỏa thuận. Tổng cộng là 79.201.644 đồng.

[6] Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất 1,2%/tháng đối với số tiền 25.000.000 đồng.

[7] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả tiền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Điều 3, Điều 466, Điều 468, Điều 688 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th.

Buộc bà Nguyễn Thị Ánh S trả cho ông Nguyễn Văn Th số tiền nợ gốc là 39.000.000 đồng, tiền lãi là 40.201.644 đồng, tổng cộng là 79.201.644 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Ánh S còn phải trả cho ông Nguyễn Văn Th tiền lãi của số tiền nợ gốc 25.000.000 đồng theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tại là 14,4%/năm.

3. Bà Nguyễn Thị Ánh S phải nộp 3.960.082 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn Th 2.307.000 (hai triệu ba trăm linh bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009095 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký tên, đóng dấu*)
Nguyễn Văn Huy

